Số: 111/TTr-UBND
Thời gian ký: 2026-02-24T10:18:52+07:00

PHỤ LỤC

GIA HẠN THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN, BỔ SUNG DANH MỤC VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn XSKT năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư		Số quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*
	TỔNG SỐ									**4.553.624**	**3.893.027**		**2.474.918**	**1.908.986**		**896.303**	**686.030**	**1.823.948**	**1.409.556**	**999.802**	**915.410**	**644.143**	**644.143**	**999.802**	**915.410**				
I	**GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**									**947.249**	**947.249**		**551.269**	**551.269**		**33.843**	**33.843**	**458.950**	**458.950**	**0**	**0**	**166.950**	**0**	**166.950**	**166.950**				
I.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**396.376**	**396.376**		**3.950**	**3.950**		**0**	**0**	**3.950**	**3.950**	**0**	**0**	**3.950**	**0**	**3.950**	**3.950**				
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng công trình Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Cà Mau *(nay là Trường Giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau)*		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	098	C	Phường Tân Thành	Cải tạo, xây dựng mới, mua sắm thiết bị dạy và học	2025 - 2027	211/QĐ-UBND ngày 21/01/2026	47.258	47.258	40/QĐ-SXD ngày 19/02/2025; 69/QĐ-BQLDAXD ngày 22/01/2026	710	710				710	710			710		710	710		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để thanh toán bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (do đã điều chỉnh giảm vốn năm 2025 đã bố trí) và triển khai lập dự án	- Sở Xây dựng thanh toán bước lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư (57 triệu đồng) - Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau thực hiện bước lập, thẩm định, phê duyệt dự án (653 triệu đồng)	
2	Dự án đầu tư xây dựng các Trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	B	Các xã, phường: Phan Ngọc Hiển; Đất Mũi; Sông Đốc; Thới Bình; Trí Phái; Đầm Dơi; Lương Thế Trân; Năm Căn, An Xuyên	Xây dựng 10 THPT	2026 - 2027	162/QĐ-UBND ngày 16/01/2026	349.118	349.118	646/QĐ-SXD ngày 04/9/2025; 85/QĐ-BQLDAXD ngày 27/01/2026	3.240	3.240				3.240	3.240			3.240		3.240	3.240		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để thanh toán bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (do đã điều chỉnh giảm vốn năm 2025 đã bố trí) và triển khai lập dự án	- Sở Xây dựng thanh toán bước lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư (141 triệu đồng) - Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau thực hiện bước lập, thẩm định, phê duyệt dự án (3.099 triệu đồng)	
I.2	**Danh mục đầu tư**									**550.873**	**550.873**		**547.319**	**547.319**		**33.843**	**33.843**	**455.000**	**455.000**	**0**	**0**	**163.000**	**0**	**163.000**	**163.000**				
a	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**59.921**	**59.921**		**59.920**	**59.920**		**28.743**	**28.743**	**30.000**	**30.000**	**0**	**0**	**30.000**	**0**	**30.000**	**30.000**				
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	7993315	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	072	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2026	194/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	14.936	14.936	277/QĐ-UBND ngày 18/10/2022; 1287/QĐ-SXD ngày 25/12/2025	14.935	14.935	2024	9.167	9.167	5.000	5.000			5.000		5.000	5.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành dự án trong năm 2026	UBND xã Năm Căn	
2	Dự án Trường Trung học cơ sở xã Đất Mới, huyện Năm Căn	8039855	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	073	C	Xã Đất Mới	Công trình dân dụng	2023 - 2026	257/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	44.985	44.985	342/QĐ-UBND ngày 08/11/2022; 01995/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	44.985	44.985	2024	19.576	19.576	25.000	25.000			25.000		25.000	25.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành dự án trong năm 2026	UBND xã Năm Căn	
b	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**490.952**	**490.952**		**487.399**	**487.399**		**5.100**	**5.100**	**425.000**	**425.000**	**0**	**0**	**133.000**	**0**	**133.000**	**133.000**				
1	Dự án xây dựng Trường THPT Hiệp Thành	8159645	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Phường Hiệp Thành	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới và mua sắm thiết bị	2026 - 2029	254/QĐ-UBND ngày 12/6/2025	90.622	90.622	02341/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	88.669	88.669	2026	1.500	1.500	82.000	82.000			30.000		30.000	30.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án Xây dựng Trường THPT Tân Phong (Giai đoạn 2)	8166997	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Xã Phong Thạnh	Cải tạo, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01703/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	54.346	54.346	230/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	54.115	54.115	2026	500	500	50.000	50.000			14.000		14.000	14.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
3	Dự án Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT Ninh Quới	8166995	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Xã Ninh Quới	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01704/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	41.045	41.045	225/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	40.699	40.699	2026	500	500	36.000	36.000			10.000		10.000	10.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn XSKT năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư		Số quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP																
4	Dự án Xây dựng Trường Trung học phổ thông Lê Thị Riêng	8166996	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Xã Hòa Bình	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01721/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	82.095	82.095	246/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	81.583	81.583	2026	600	600	75.000	75.000			20.000		20.000	20.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
5	Dự án Xây dựng Trường THPT Nguyễn Trung Trực (giai đoạn 2)	8166998	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Phường Giá Rai	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01875/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	65.645	65.645	224/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	65.448	65.448	2026	1.000	1.000	60.000	60.000			17.000		17.000	17.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
6	Dự án Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT Điền Hải	8167544	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Xã Long Điền	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01873/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	64.773	64.773	245/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	64.693	64.693	2026	500	500	60.000	60.000			17.000		17.000	17.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
7	Dự án Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất Trường THPT Định Thành	8167248	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	C	Xã Định Thành	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm thiết bị	2026 - 2028	01872/QĐ-UBND ngày 26/11/2025	58.034	58.034	228/QĐ-UBND ngày 22/01/2026	57.800	57.800	2026	500	500	52.000	52.000			15.000		15.000	15.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
8	Dự án Trường Tiểu học 1 xã Phan Ngọc Hiển		Phòng Giao dịch số 15 - KBNN khu vực XX		C	Ấp Kiến Vàng	Xây dựng mới	2025 - 2027	2617/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	34.392	34.392	2711/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	34.392	34.392	2026			10.000	10.000			10.000		10.000	10.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để hỗ trợ ngân sách xã Phan Ngọc Hiển thực hiện dự án theo Thông báo số 305/TB-VP ngày 23/01/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hỗ trợ ngân sách xã Phan Ngọc Hiển	
II	**Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**									**113.565**	**18.900**		**274**	**274**		**103.168**	**8.503**	**274**	**274**	**0**	**0**	**274**	**0**	**274**	**274**				
I.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**113.565**	**18.900**		**274**	**274**		**103.168**	**8.503**	**274**	**274**	**0**	**0**	**274**	**0**	**274**	**274**				
	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	B			2019 - 2027	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019; 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019; 3496/QĐ-BYT ngày 11/11/2025	113.565	18.900	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; 84/QĐ-BQLDAXD ngày 27/01/2026	274	274		103.168	8.503	274	274			274		274	274		Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại 2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021, với tổng mức đầu tư 103.168 triệu đồng và đã bố trí hết kế hoạch vốn đến năm 2025; trong đó đã thi công hoàn thành 20 trạm, còn lại 4 trạm đang chờ điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình, làm cơ sở điều chỉnh dự án (điều chỉnh quy mô và tăng tổng mức đầu tư) để tiếp tục triển khai thực hiện. Ngày 11/11/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình tại Quyết định số 3496/QĐ-BYT ngày 11/11/2025; để có cơ sở điều chỉnh dự án, dự án phải được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án điều chỉnh, chi phí chuẩn bị đầu tư để lập dự án điều chỉnh sẽ được tổng hợp, đưa vào tổng mức đầu tư sau khi	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
III	**VĂN HÓA**									**10.099**	**10.099**		**10.099**	**10.099**		**7.814**	**7.814**	**1.373**	**1.373**	**0**	**0**	**1.373**	**0**	**1.373**	**1.373**				
III.1	**Danh mục đầu tư**									**10.099**	**10.099**		**10.099**	**10.099**		**7.814**	**7.814**	**1.373**	**1.373**	**0**	**0**	**1.373**	**0**	**1.373**	**1.373**				
a	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**10.099**	**10.099**		**10.099**	**10.099**		**7.814**	**7.814**	**1.373**	**1.373**	**0**	**0**	**1.373**	**0**	**1.373**	**1.373**				
1	Xây dựng nhà thi đấu đa năng trong Trung tâm văn hóa thể thao xã Tân Hưng Tây	8085473	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Xã Nguyễn Việt Khái	Xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị	2024 - 2026	1581/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	10.099	10.099	4267/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	10.099	10.099	2024	7.814	7.814	1.373	1.373			1.373		1.373	1.373		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng, hoàn thành dự án trong năm 2026	UBND xã Cái Đôi Vàm	
IV	**KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ**									**130.134**	**130.134**		**67.109**	**67.109**		**0**	**0**	**57.620**	**57.620**	**709**	**709**	**57.680**	**0**	**58.389**	**58.389**				

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn XSKT năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư		Số quyết định	Tổng mức đầu tư																
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				
IV.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**61.408**	**61.408**		**846**	**846**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**769**	**0**	**769**	**769**				
1	Dự án đầu tư xây dựng đường đấu nối đường tránh Quốc lộ 1 vào Khu công nghiệp Hòa Trung	8176718	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Lương Thế Trân	Phần đường 570m, phần Bến thủy nội địa kết hợp bãi đậu xe 200m	2026 - 2027	02445/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	61.408	61.408	09/QĐ-BQL ngày 26/01/2026	846	846								769		769	769		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập dự án	Ban Quản lý Khu kinh tế	
IV.2	**Danh mục đầu tư**									**68.726**	**68.726**		**66.263**	**66.263**		**0**	**0**	**57.620**	**57.620**	**709**	**709**	**56.911**	**0**	**57.620**	**57.620**				
a	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**68.726**	**68.726**		**66.263**	**66.263**		**0**	**0**	**57.620**	**57.620**	**709**	**709**	**56.911**	**0**	**57.620**	**57.620**				
1	Dự án đầu tư Nâng cấp đường giao thông trục chính D6 Khu công nghiệp Khánh An (giai đoạn 2)	8169071	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Khánh An	1.694,24m	2025 - 2027	01631/QĐ-UBND ngày 06/11/2025	68.726	68.726	02420/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	66.263	66.263	2026			57.620	57.620	709	709	56.911		57.620	57.620		Dự án đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2026 là 709 triệu đồng, nay bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án, hoàn thành trong năm 2026	Ban Quản lý Khu kinh tế	
V	**HẠ TẦNG ĐÔ THỊ**									**243.777**	**243.777**		**243.624**	**243.624**		**173.666**	**173.666**	**11.500**	**11.500**	**0**	**0**	**11.500**	**0**	**11.500**	**11.500**				
V.1	**Danh mục đầu tư**									**243.777**	**243.777**		**243.624**	**243.624**		**173.666**	**173.666**	**11.500**	**11.500**	**0**	**0**	**11.500**	**0**	**11.500**	**11.500**				
a	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**236.514**	**236.514**		**236.514**	**236.514**		**173.666**	**173.666**	**5.000**	**5.000**	**0**	**0**	**5.000**	**0**	**5.000**	**5.000**				
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư thuộc Khu đô thị Hành chính, Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ tỉnh Cà Mau	7639653	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Phường An Xuyên	15,329ha	2017 - 2026		236.514	236.514	1416/QĐ-UBND ngày 18/8/2017; 1363/QĐ-UBND ngày 14/8/2019; 1452/QĐ-UBND ngày 22/7/2024; 02441/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	236.514	236.514	2024	173.666	173.666	5.000	5.000			5.000		5.000	5.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng, hoàn thành dự án trong năm 2026	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
b	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**7.263**	**7.263**		**7.110**	**7.110**		**0**	**0**	**6.500**	**6.500**	**0**	**0**	**6.500**	**0**	**6.500**	**6.500**				
1	Dự án san lấp, nâng cao độ nền khu tái định cư ấp Bừu 2, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Đông Hải	58 nền	2025 - 2026	01653/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	7.263	7.263	1021/QĐ-SXD ngày 01/12/2025; 43/QĐ-SXD ngày 27/01/2026	7.110	7.110	2026			6.500	6.500			6.500		6.500	6.500		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án, hoàn thành trong năm 2026	UBND xã Đông Hải	
VI	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**									**6.027**	**6.027**		**644**	**644**		**0**	**0**	**644**	**644**	**0**	**0**	**644**	**0**	**644**	**644**				
VI.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**6.027**	**6.027**		**644**	**644**	**0**	**0**	**0**	**644**	**644**	**0**	**0**	**644**	**0**	**644**	**644**				
1	Dự án Mở rộng trụ sở làm việc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	341								83/QĐ-BQLDAXD ngày 27/01/2026	381	381				381	381			381		381	381		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	341	C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2027	02186/QĐ-UBND ngày 20/12/2025	6.027	6.027	67/QĐ-BQLDAXD ngày 20/01/2026	263	263				263	263			263		263	263		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
VII	**PHÂN THƯỞNG BẰNG HÌNH THỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHÔNG QUÁ 10 TỶ/XÃ CHO CÁC XÃ HOÀN THÀNH ĐÚNG KẾ HOẠCH BÀN GIAO MẶT BẰNG THỰC HIỆN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC CÀ MAU - ĐẤT MŨI, ĐƯỜNG GIAO THÔNG RA ĐẢO HÒN KHOAI VÀ CẢNG HÒN KHOAI TRƯỚC NGÀY 15/12/2025 THEO KẾ HOẠCH SỐ 0200/KH-UBND NGÀY 22/11/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**									**0**	**0**		**0**	**0**		**0**	**0**	**70.000**	**70.000**	**0**	**0**	**70.000**	**0**	**70.000**	**70.000**		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để hỗ trợ các xã	UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn để hỗ trợ các xã sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định	
1	Xã Hồ Thị Kỷ																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				
2	Xã Khánh Bình																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn XSKT năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư		Số quyết định	Tổng mức đầu tư																
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				
3	Xã Hưng Mỹ																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				
4	Xã Cái Nước																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				
5	Xã Phú Mỹ																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				
6	Xã Đất Mới																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				
7	Xã Đất Mũi																	10.000	10.000			10.000		10.000	10.000				
VIII	**NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN**									**697.772**	**331.840**		**643.583**	**277.651**		**88.758**	**88.758**	**510.337**	**180.337**	**0**	**0**	**178.079**	**0**	**178.079**	**178.079**				
VIII.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**57.622**	**57.622**		**3.433**	**3.433**		**0**	**0**	**3.279**	**3.279**	**0**	**0**	**3.279**	**0**	**3.279**	**3.279**				
1	Dự án đầu tư xây dựng kè ven sông kết hợp chỉnh trang đô thị tuyến kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (đoạn từ cầu Phan Ngọc Hiển đến cầu Cái Nhúc)		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	283								54/QĐ-SNN ngày 21/01/2026	564	564				564	564			564		564	564		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT) - tỉnh Cà Mau		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	311								1902/QĐ-SNNMT ngày 24/12/2025	815	815				815	815			815		815	815		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng 11km mạng đường ống tại xã Biển Bạch; đầu tư công trình xử lý nước và mở rộng 17km mạng đường ống tại xã Khánh Lâm, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	338	C	Các xã: Biển Bạch, Khánh Lâm, Khánh An	28.000m	2026 - 2028	02296/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	17.661	17.661	12/QĐ-TTN ngày 21/01/2026	1.513	1.513				1.400	1.400			1.400		1.400	1.400		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập dự án	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
4	Dự án xây dựng, sửa chữa các hạng mục cấp thiết tại các Cảng cá		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	284	C	Các xã, phường: Gành Hào, Sông Đốc, Cái Đôi Vàm, Phan Ngọc Hiển, Lý Văn Lâm	Xây dựng, sửa chữa 05 cảng cá	2026 - 2028	02430/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	39.961	39.961	58/QĐ-DANN ngày 23/01/2026	541	541				500	500			500		500	500		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để lập dự án	Ban QLDA công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	
VIII.2	**Danh mục đầu tư**									**640.150**	**274.218**		**640.150**	**274.218**		**88.758**	**88.758**	**507.058**	**177.058**	**0**	**0**	**174.800**	**0**	**174.800**	**174.800**				
a	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026**									**127.900**	**101.968**		**127.900**	**101.968**		**87.258**	**87.258**	**8.058**	**8.058**	**0**	**0**	**5.800**	**0**	**5.800**	**5.800**				
1	Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu (phần đối ứng của tỉnh) thuộc dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn	8060591	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	311	B	Các xã, phường: Giá Rai, Hòa Bình, Đông Hải, Gành Hào, Vĩnh Hậu, Vĩnh Mỹ, Láng Trôn, Ninh Quới, Hồng Dân, An Trạch, Châu Thới, Phong Thạnh, Phong Hiệp, Vĩnh Phước, Long Điền	296.106m	2023 - 2027	2053/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	127.900	101.968	1853/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	127.900	101.968	2023	87.258	87.258	8.058	8.058			5.800		5.800	5.800		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục thực hiện dự án theo tiến độ được phê duyệt	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	
b	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**512.250**	**172.250**		**512.250**	**172.250**		**1.500**	**1.500**	**499.000**	**169.000**	**0**	**0**	**169.000**	**0**	**169.000**	**169.000**				
1	Dự án khắc phục sạt lở khu vực cửa biển Bồ Đề, xã Tam Giang		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	283	C	Xã Tam Giang	750m	2025 - 2027	01100/QĐ-UBND ngày 24/9/2025	14.250	14.250	1923/QĐ-SNNMT ngày 26/12/2025	14.250	14.250	2026	500	500	12.500	12.500			12.500		12.500	12.500		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án, hoàn thành trong năm 2026	Ban QLDA công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn XSKT năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư		Số quyết định	Tổng mức đầu tư																
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				
2	Dự án kè bờ sông thị trấn Gành Hào đoạn G6 (điểm đầu tại Rạch Cóc và điểm cuối tại ngã ba sông thị trấn Gành Hào)	8160491	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	283	B	Xã Gành Hào	2.500m	2025 - 2029	282/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	480.000	140.000	02326/QĐ-UBND ngày 28/12/2025	480.000	140.000	2026	1.000	1.000	470.000	140.000			140.000		140.000	140.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Ban QLDA công trình Nông nghiệp tỉnh Cà Mau	
3	Dự án thả phao ranh giới các phân khu chức năng của Khu bảo tồn biển tỉnh Cà Mau		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	338	C	Các xã: Đất Mũi, Đá Bạc và Sông Đốc	200 phao	2025 - 2027	01352/QĐ-UBND ngày 10/10/2025	18.000	18.000	2069/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025	18.000	18.000	2026			16.500	16.500			16.500		16.500	16.500		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
IX	**GIAO THÔNG**									**2.238.520**	**2.038.520**		**957.832**	**757.832**		**489.054**	**373.446**	**432.208**	**347.816**	**84.392**	**0**	**147.159**	**0**	**231.551**	**147.159**				
IX.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**1.277.128**	**1.277.128**		**16.487**	**16.487**		**2.728**	**2.728**	**12.700**	**12.700**	**0**	**0**	**12.700**	**0**	**12.700**	**12.700**				
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Đầm Dơi - Cái Nước (đường ĐT.986)		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Các xã: Cái Nước, Tân Hưng, Trần Phán, Đầm Dơi	Tuyến chính 21,94km, tuyến nhánh 0,8km, 09 cầu	2026 - 2029	25/QĐ-UBND ngày 07/01/2026	955.555	955.555	698/QĐ-SGTVT ngày 23/7/2024; 43/QĐ-BQLDAGT ngày 19/01/2026	8.681	8.681		238	238	7.600	7.600			7.600		7.600	7.600		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để thực hiện công tác lập dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
2	Dự án xây dựng cầu Vàm Xáng, huyện Đông Hải		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Xã Định Thành và xã Gành Hào		2025 - 2028	306/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	321.573	321.573	183/QĐ-BDAGT ngày 28/7/2025; 654/QĐ-BDAGT ngày 08/10/2025	1.494	1.494		590	590	900	900			900		900	900		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để đẩy nhanh tiến độ lập dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
3	Dự án đường ven biển đoạn qua tỉnh Bạc Liêu và đoạn nhánh kết nối đường Nam Sông Hậu		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292								434/QĐ-BDAGT ngày 05/9/2025; 693/QĐ-BDAGT ngày 15/10/2025	6.312	6.312		1.900	1.900	4.200	4.200			4.200		4.200	4.200		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để đẩy nhanh tiến độ lập dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
IX.2	**Danh mục đầu tư**									**961.392**	**761.392**		**941.345**	**741.345**		**486.326**	**370.718**	**419.508**	**335.116**	**84.392**	**0**	**134.459**	**0**	**218.851**	**134.459**				
a	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**246.606**	**246.606**		**246.606**	**246.606**		**198.900**	**198.900**	**13.459**	**13.459**	**0**	**0**	**13.459**	**0**	**13.459**	**13.459**				
1	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường về trung tâm xã Hàng Vịnh (đoạn từ ngã tư Vòng Xoay đến Vàm Xáng Cái Ngay)	7859367	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Xã Năm Căn	9 km	2021 - 2026	1817/QĐ-UBND ngày 25/9/2020; 561/QĐ-UBND ngày 28/3/2023	130.731	130.731	2280/QĐ-UBND ngày 27/11/2020; 835/QĐ-UBND ngày 10/5/2023; 1850/QĐ-UBND ngày 20/9/2024; 01985/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	130.731	130.731	2021	112.500	112.500	6.000	6.000			6.000		6.000	6.000	2026	Dự án được bắt đầu bố trí vốn đầu tư từ năm 2021 và hết thời gian bố trí vốn vào năm 2024 (04 năm đối với dự án nhóm B), dự án đã được gia hạn thời gian bố trí vốn đến năm 2025. Tuy nhiên, do dự án có vướng mặt bằng nên chưa thể thực hiện hoàn thành trong năm 2025. Nay dự án đã tháo gỡ hết các khó khăn, vướng mắc và đã thi công hoàn thành, cần bổ sung danh mục và kế hoạch vốn năm 2026 để thanh toán hoàn thành dự án, dẫn đến kéo dài thời gian bố trí vốn đến năm 2026 (Vấn đề này, Chủ đầu tư đã có Báo cáo số 15/BC-BQLDAGT ngày 26/01/2026 kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm)	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường trục chính Đông - Tây đến chợ Chà Là, huyện Đầm Dơi *(nay thuộc xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau)*	7926871	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Xã Trần Phán	7,4 km; 06 cầu	2022 - 2026	2400/QĐ-UBND ngày 08/11/2021; 714/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	107.117	107.117	647/QĐ-UBND ngày 10/4/2023; 1054/QĐ-UBND ngày 02/6/2025; 01997/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	107.117	107.117	2023	82.000	82.000	5.000	5.000			5.000		5.000	5.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành dự án trong năm 2026	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
3	Xây dựng tuyến đường đấu nối vào cổng chính Trụ sở hành chính xã Tân Hưng Tây	8129459	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Xã Nguyễn Việt Khái	170m	2023 - 2026	2335d/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	8.758	8.758	2551/QĐ-UBND ngày 06/10/2022; 3912/QĐ-UBND ngày 04/12/2024; 48/QĐ-SXD ngày 28/01/2026	8.758	8.758	2025	4.400	4.400	2.459	2.459			2.459		2.459	2.459		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành dự án trong năm 2026	UBND xã Cái Đôi Vàm	
b	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026**									**613.294**	**413.294**		**593.257**	**393.257**		**286.208**	**170.600**	**307.049**	**222.657**	**84.392**	**0**	**70.000**	**0**	**154.392**	**70.000**				

STT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư (theo địa danh mới)	Quy mô đầu tư (cung cấp quy mô chính)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn XSKT năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Gia hạn thời gian bố trí vốn	Lý do điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định	Tổng mức đầu tư		Số quyết định	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT				
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP																
1	Dự án xây dựng cầu Hòa Bình 2 + Tuyến đường nối đến đường Giồng Nhãn - Gò Cát	7795768	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Các Xã: Vĩnh Hậu, Hòa Bình	01 cầu + 10km	2021 - 2027	521/QĐ-UBND ngày 02/12/2021; 199/QĐ-UBND ngày 24/7/2024; 261/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	298.864	98.864	1517/QĐ-UBND ngày 23/8/2024; 1540/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	298.864	98.864	2025	140.608	25.000	158.256	73.864	84.392		20.000		104.392	20.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đường vành đai trong, thành phố Bạc Liêu (giai đoạn 1)	8000198	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Phường Vĩnh Trạch	1,7km	2025 - 2027	228/QĐ-UBND ngày 14/6/2022; 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	314.430	314.430	390/QĐ-UBND ngày 18/3/2025	294.393	294.393	2025	145.600	145.600	148.793	148.793			50.000		50.000	50.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục triển khai thực hiện	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
c	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**101.492**	**101.492**		**101.482**	**101.482**		**1.218**	**1.218**	**99.000**	**99.000**	**0**	**0**	**51.000**	**0**	**51.000**	**51.000**				
1	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng cầu Biện Nhị trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hòa, Khánh Tiến, huyện U Minh (cũ)		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Các xã: Khánh Lâm, U Minh	126m	2025 - 2027	1303/QĐ-UBND ngày 26/6/2025	5.992	5.992	1304/QĐ-SXD ngày 30/12/2025	5.987	5.987	2026	247	247	5.000	5.000			5.000		5.000	5.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án, hoàn thành trong năm 2026	UBND xã U Minh	
2	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng đường ô tô đến trung tâm xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	C	Các xã Đầm Dơi, Tạ An Khương, Tân Thuận và Tân Tiến	13km và 10 cầu	2025 - 2027	691/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	95.500	95.500	276/QĐ-UBND ngày 26/01/2026	95.495	95.495	2026	971	971	94.000	94.000			46.000		46.000	46.000		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai đầu tư dự án	UBND xã Đầm Dơi	
X	**QUỐC PHÒNG, AN NINH**									**166.481**	**166.481**		**484**	**484**		**0**	**0**	**484**	**484**	**0**	**0**	**484**	**0**	**484**	**484**				
X.1	**Danh mục chuẩn bị đầu tư**									**166.481**	**166.481**		**484**	**484**		**0**	**0**	**484**	**484**	**0**	**0**	**484**	**0**	**484**	**484**				
1	Dự án Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030		Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	011	B	Các xã: Thới Bình, Cái Nước, U Minh, Sông Đốc, Năm Căn, Trần Văn Thời, Khánh Lâm	3.500ha	2026 - 2029	250/QĐ-UBND ngày 23/01/2026	166.481	166.481	01/ĐCNV-BQL ngày 29/01/2026	484	484				484	484			484		484	484		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để thực hiện công tác lập dự án	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
XI	**THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỌNG SAU QUYẾT TOÁN**																	**10.000**	**10.000**			**10.000**		**10.000**	**10.000**		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thực hiện nhiệm vụ bố trí cho các dự án có số vốn ngân sách nhà nước phải cấp bổ sung sau quyết toán dự án hoàn thành	Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai sử dụng theo đúng quy định	
XII	**CÁC DANH MỤC SẼ PHÂN BỔ CHI TIẾT DỰ TOÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ VỐN ĐẦU TƯ TRONG THỜI GIAN TỚI SAU KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH**																	**270.558**	**270.558**	**914.701**	**914.701**		**644.143**	**270.558**	**270.558**		Phân bổ chi tiết cho các dự án đủ điều kiện; số vốn còn lại bổ sung danh mục, kế hoạch vốn để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và bố trí vốn đầu tư cho 02 dự án và giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định để đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các dự án theo quy định	Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định	
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đền tưởng niệm anh hùng liệt sĩ và người có công tỉnh Cà Mau				B	Phường An Xuyên		2026 - 2029		359.000	359.000		359.000	359.000				359.000	359.000					30.873	30.873			Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	Chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1146/UBND-NNXD ngày 23/01/2026
2	Dự án đầu tư xây dựng Hải đội dân quân thường trực tỉnh Cà Mau				B	Xã Sông Đốc		2026 - 2029		483.933	483.933		483.933	483.933				483.933	483.933					239.685	239.685			Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	